

QUY ĐỊNH

Về phân cấp tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định số: 21/2023/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước:

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế Trà Vinh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành tỉnh).

b) Chi cục và tổ chức tương đương chi cục được giao biên chế công chức thuộc sở, ban, ngành tỉnh (sau đây gọi chung là chi cục).

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

d) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn cấp huyện).

2. Cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước.

2. Quy định rõ trách nhiệm và thẩm quyền quản lý của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi tổ chức, cá nhân. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ngành trong quyết định các vấn đề về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức; đồng thời, phải thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định.

3. Tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình đối với các lĩnh vực đã được phân cấp quản lý; phân cấp phải gắn với công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NHỮNG NỘI DUNG PHÂN CẤP

Mục 1

TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Điều 4. Trách nhiệm, thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức (thi tuyển hoặc xét tuyển).

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định:

a) Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức (thi tuyển hoặc xét tuyển), thành lập Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức (thi tuyển hoặc xét tuyển).

b) Phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức (thi tuyển hoặc xét tuyển).

c) Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp huyện, cấp tỉnh.

d) Tiếp nhận đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (trừ công chức cấp xã) vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy hoặc văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3. Là Cơ quan Thường trực Hội đồng tuyển dụng công chức, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển công chức.

4. Quyết định tuyển dụng công chức (hoặc quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức) vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp huyện, cấp tỉnh sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức (thi tuyển hoặc xét tuyển) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

6. Quyết định tiếp nhận đối với các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm đ khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp huyện, cấp tỉnh.

7. Thẩm định và ban hành văn bản tiếp nhận đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP vào làm công chức tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp huyện, cấp tỉnh để người có thẩm quyền sau đây tiếp nhận vào công chức và bổ nhiệm chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương thuộc phạm vi quản lý.

b) Chi cục trưởng quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương thuộc phạm vi quản lý.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 5. Trách nhiệm, thẩm quyền của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp theo quy định. Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai, thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng công chức.

2. Quyết định phân công công chức hoặc chỉ đạo người đứng đầu cơ quan trực thuộc quyết định phân công công chức cùng ngạch hoặc ngạch cao hơn, có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự theo quy định.

3. Khi hết thời gian tập sự và người tập sự đạt yêu cầu thì quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng.

4. Ban hành văn bản đề nghị Sở Nội vụ quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

5. Lập hồ sơ và văn bản đề nghị Sở Nội vụ tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 4 Quy định này.

6. Quyết định tiếp nhận vào công chức để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành tỉnh, sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ.

7. Quyết định tiếp nhận vào công chức sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, để người đứng đầu cơ quan thuộc phạm vi quản lý bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 6. Trách nhiệm, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trách nhiệm, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Trách nhiệm, thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo người đứng đầu cơ quan chuyên môn cấp huyện thuộc phạm vi quản lý quyết định phân công công chức cùng ngạch hoặc ngạch cao hơn, có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự theo quy định.

b) Thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Quy định này.

c) Lập hồ sơ và văn bản đề nghị Sở Nội vụ tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 6 và điểm a khoản 7 Điều 4 Quy định này.

d) Quyết định tiếp nhận vào công chức để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 7. Trách nhiệm, thẩm quyền của chi cục; trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan chuyên môn cấp huyện

1. Xác định số lượng, nhu cầu tuyển dụng công chức ở từng vị trí việc làm, trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (cơ quan chủ quản) xem xét, thực hiện theo quy định.

2. Quyết định phân công công chức cùng ngạch hoặc ngạch cao hơn, có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự theo quy định.

3. Đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu thì có văn bản trình người đứng đầu cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (cơ quan chủ quản) quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng.

4. Trình cơ quan chủ quản có văn bản đề nghị Sở Nội vụ quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Mục 2

SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 8. Trách nhiệm, thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Đề án thi nâng ngạch công chức (từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương, từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương, từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương).

b) Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm và giai đoạn.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Ban hành văn bản đề nghị Bộ Nội vụ có ý kiến:

- Về nội dung Đề án và chỉ tiêu thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, có ý kiến về chỉ tiêu thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương và lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương.

- Về việc xét nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

b) Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức (từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương, từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương) theo quy định; thành lập Ban Giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức; danh sách cán bộ, công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch theo quy định; công nhận hoặc phê duyệt kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức và danh sách cán bộ, công chức trúng tuyển; thành lập Hội đồng xét chuyển ngạch vào các ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính.

c) Cử cán bộ, công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương theo quy định.

d) Quyết định xét nâng ngạch công chức đối với cán bộ, công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính; nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với

cán bộ, công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương theo quy định của pháp luật; nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đang hưởng ngạch chuyên viên chính và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

đ) Cử cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo trình độ sau đại học, bồi dưỡng ở trong nước theo quy định, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy hoặc văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

e) Cử cán bộ, công chức đi đào tạo trình độ sau đại học và bồi dưỡng ở nước ngoài, chấp thuận cho cán bộ, công chức đi nước ngoài theo quy định hiện hành.

g) Thực hiện công tác khen thưởng đối với cán bộ, công chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

h) Quyết định điều động, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

i) Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức là người đứng đầu các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

k) Quyết định những nội dung khác có liên quan đến công tác cán bộ, công chức theo quy định.

l) Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Là Cơ quan Thường trực Hội đồng thi nâng ngạch công chức (từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương, từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương).

4. Quyết định xét nâng ngạch công chức đối với cán bộ, công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương, từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương.

5. Quyết định chuyên ngạch, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống (trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này).

6. Trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, ngành tỉnh (khôi cơ quan nhà nước) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xem xét, quyết định điều động cán bộ, công

chức (trừ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cấp ủy viên cấp huyện):

a) Từ sở, ban, ngành này (kể cả công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành này) đến công tác tại:

- Sở, ban, ngành khác (kể cả đến công tác tại cơ quan, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành khác) và ngược lại.

- Cơ quan chuyên môn cấp huyện và ngược lại.

b) Từ sở, ban, ngành đến công tác tại chi cục thuộc sở, ban, ngành và ngược lại.

c) Từ sở, ban, ngành (kể cả công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành tỉnh) đến làm viên chức tại:

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành khác.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Từ cơ quan chuyên môn cấp huyện này đến công tác tại cơ quan chuyên môn cấp huyện khác và ngược lại.

đ) Từ cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp huyện, cấp tỉnh đến công tác tại Hội đặc thù cấp tỉnh (Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ) được cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc.

e) Từ cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp tỉnh đến công tác tại Hội đặc thù cấp huyện (Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ) được cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc.

7. Trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, ngành tỉnh (khỏi cơ quan nhà nước) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xem xét, quyết định biệt phái công chức (trừ công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cấp ủy viên cấp huyện):

a) Từ sở, ban, ngành này (kể cả công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành này) đến công tác tại:

- Sở, ban, ngành khác (kể cả đến công tác tại cơ quan, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành khác) và ngược lại.

- Cơ quan chuyên môn cấp huyện và ngược lại.

b) Từ cơ quan chuyên môn cấp huyện này đến công tác tại cơ quan chuyên môn cấp huyện khác.

8. Trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, ngành tỉnh (khỏi cơ quan nhà nước) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xem xét, quyết định tiếp nhận cán bộ, công

chức (trừ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý):

a) Từ cơ quan, tổ chức theo hệ thống ngành dọc của Trung ương hoặc từ cơ quan, tổ chức ngoài tỉnh đến công tác tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp huyện, cấp tỉnh.

b) Từ cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đến công tác tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp huyện, cấp tỉnh.

c) Từ cơ quan thuộc Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy (sau đây gọi chung là cấp ủy cấp huyện) hoặc từ tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện đến công tác tại sở, ban, ngành tỉnh (kể cả đến công tác tại cơ quan, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành tỉnh); cơ quan chuyên môn cấp huyện khác.

9. Trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, ngành tỉnh (khỏi cơ quan nhà nước) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xem xét, quyết định cho cán bộ, công chức chuyển công tác (trừ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý), sau khi có ý kiến tiếp nhận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

a) Từ cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp huyện, cấp tỉnh đến công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức theo hệ thống ngành dọc của Trung ương; cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh.

b) Từ cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp huyện, cấp tỉnh đến công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc cấp ủy cấp huyện quản lý; tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

10. Thẩm định và thỏa thuận với các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đang hưởng ngạch chuyên viên chính và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh triển khai, thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cán bộ đối với các chức danh, chức vụ khối cơ quan nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

13. Thẩm định, hiệp y với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét và cho ý kiến điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý đối với các trường hợp như sau:

a) Trưởng phòng và tương đương (Chi cục trưởng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra) thuộc sở, ban, ngành tỉnh; Trưởng phòng, Thủ trưởng cơ quan thuộc sở, ban, ngành tỉnh.

b) Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Chi cục trưởng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra) thuộc sở, ban, ngành tỉnh; Phó Trưởng phòng, Phó Thủ trưởng cơ quan thuộc sở, ban, ngành tỉnh.

c) Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp huyện).

14. Ban hành văn bản thỏa thuận với Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý đối với các trường hợp được quy định tại khoản 13 Điều này.

15. Kiểm tra và duyệt biên chế công chức trong danh sách bảng lương của sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh vào tháng 01 và tháng 7 hàng năm.

16. Thực hiện một số nhiệm vụ khác liên quan đến sử dụng và quản lý cán bộ, công chức theo sự chỉ đạo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 9. Trách nhiệm, thẩm quyền của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Ban hành văn bản (kèm theo hồ sơ) đề nghị Sở Nội vụ thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm g, điểm h và điểm i khoản 2 Điều 8 Quy định này.

2. Bố trí, phân công công tác, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức và chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan thuộc phạm vi quản lý bố trí, phân công công tác, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức.

3. Đối với thi nâng ngạch công chức (từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương, từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương, từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương):

a) Có văn bản xác định các vị trí việc làm có nhu cầu bố trí cán bộ, công chức tương ứng với ngạch công chức dự thi nâng ngạch, gửi đến Sở Nội vụ tổng hợp.

b) Báo cáo số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hiện có theo ngạch dự thi tương ứng với vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý; số lượng cán bộ, công chức ứng với ngạch dự thi nâng ngạch còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu nâng ngạch, gửi đến Sở Nội vụ tổng hợp.

c) Lập danh sách cán bộ, công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi nâng ngạch ứng với vị trí việc làm có nhu cầu bố trí cán bộ, công chức ở ngạch cao hơn ngạch hiện giữ, gửi đến Sở Nội vụ tổng hợp.

4. Ban hành văn bản (kèm theo hồ sơ) đề nghị Sở Nội vụ:

a) Xem xét, quyết định các nội dung quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 8 Quy định này.

b) Thẩm định và thỏa thuận nội dung quy định tại khoản 10 Điều 8 Quy định này.

5. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ cán bộ, công chức lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang hưởng ngạch lương chuyên viên chính và tương đương); nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đang hưởng ngạch chuyên viên chính và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ; nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

6. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý. Xét duyệt và quyết định cho công chức được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, phụ cấp thâm niên nghề và các chế độ phụ cấp khác theo quy định.

7. Thông báo về thời điểm nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định cho thôi việc, nghỉ hưu, tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, kỷ luật đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

8. Cho phép công chức được nghỉ việc để được hưởng chế độ ốm đau theo quy định của pháp luật (trừ công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

9. Thực hiện khen thưởng cán bộ, công chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

10. Ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức hàng năm và quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo quy định.

11. Về đào tạo, bồi dưỡng công chức:

a) Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hàng năm, giai đoạn. Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai, thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng công chức hàng năm, giai đoạn.

b) Quyết định cử công chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học theo quy định. Quyết định cử công chức đi bồi dưỡng ở trong nước (trừ công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

c) Quyết định cử công chức đào tạo trình độ sau đại học ở trong nước (trừ công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) theo quy định.

d) Trình cơ quan có thẩm quyền cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định.

12. Quyết định điều động công chức từ phòng chuyên môn, nghiệp vụ này sang phòng chuyên môn, nghiệp vụ khác thuộc sở, ban, ngành tỉnh (điều động công chức trong nội bộ của cơ quan).

13. Quyết định biệt phái công chức từ sở, ban, ngành tỉnh đến công tác tại cơ quan hành chính thuộc thuộc sở, ban, ngành tỉnh trong phạm vi quản lý và ngược lại.

14. Thực hiện quy hoạch công chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

15. Lập hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, điều động, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên thuộc sở, ban, ngành tỉnh theo quy định hiện hành, gửi đến Sở Nội vụ thẩm định đề hiệp y với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

16. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Chánh Thanh tra sở sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

17. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, điều động, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành tỉnh đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý quy định tại điểm a, điểm b khoản 13 Điều 8 Quy định này sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ.

18. Quyết định cho từ chức, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành tỉnh đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý quy định tại điểm a, điểm b khoản 13 Điều 8 Quy định này.

19. Thẩm định và ban hành văn bản cho chủ trương đề Thủ trưởng các cơ quan hành chính (chi cục) thuộc sở, ban, ngành tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và điều động, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý, gồm các chức danh, chức vụ như sau: Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục.

20. Tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng công chức hàng năm theo quy định. Thực hiện thống kê và báo cáo thống kê cán bộ, công chức theo quy định.

21. Quản lý, lưu giữ tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng công chức và lưu giữ hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và điều động, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý theo quy định.

22. Thanh tra, kiểm tra các cơ quan thuộc phạm vi quản lý về việc thi hành các quy định của pháp luật về công chức và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 10. Trách nhiệm, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trách nhiệm, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm, giai đoạn. Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai, thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm, giai đoạn.

b) Ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức hàng năm và triển khai, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo quy định.

2. Trách nhiệm, thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Ban hành văn bản (kèm theo hồ sơ) đề nghị Sở Nội vụ thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e và điểm g khoản 2 Điều 8 Quy định này.

b) Chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan chuyên môn cấp huyện thuộc phạm vi quản lý bố trí, phân công công tác, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức.

c) Thực hiện những nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 và điểm b, điểm c, điểm d khoản 11 Điều 9 Quy định này.

d) Quyết định điều động công chức giữa các cơ quan chuyên môn cấp huyện thuộc phạm vi quản lý; từ cơ quan chuyên môn cấp huyện đến làm viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; từ cơ quan chuyên môn cấp huyện đến làm việc tại Hội đặc thù cấp huyện được giao số lượng người làm việc thuộc phạm vi quản lý; từ cơ quan chuyên môn cấp huyện đến làm cán bộ, công chức cấp xã.

đ) Thực hiện quy hoạch công chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

e) Lập hồ sơ điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định. Đối với chức danh, chức vụ

Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thì lập hồ sơ gửi đến Sở Nội vụ thẩm định đề hiệp y với Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

g) Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Chánh Thanh tra cấp huyện sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

h) Quyết định biệt phái công chức giữa các cơ quan chuyên môn cấp huyện thuộc phạm vi quản lý; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý đối với chức danh, chức vụ Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý đối với chức danh, chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; cho từ chức, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

i) Thực hiện những nội dung quy định tại khoản 20, khoản 21, khoản 22 và khoản 23 Điều 9 Quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm, thẩm quyền của chi cục

1. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với công chức thuộc phạm vi quản lý. Tham mưu Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định cho công chức được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, phụ cấp thâm niên nghề và các chế độ phụ cấp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức.

3. Đối với thi nâng ngạch công chức (từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương, từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương, từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương):

a) Xác định các vị trí việc làm có nhu cầu bố trí công chức tương ứng với ngạch công chức dự thi nâng ngạch, gửi đến cơ quan chủ quản thẩm định, tổng hợp.

b) Báo cáo số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hiện có theo ngạch dự thi tương ứng với vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý; số lượng công chức ứng với ngạch dự thi nâng ngạch còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu nâng ngạch, gửi đến cơ quan chủ quản thẩm định, tổng hợp.

c) Lập danh sách công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi nâng ngạch ứng với vị trí việc làm có nhu cầu bố trí công chức ở ngạch cao hơn ngạch hiện giữ, gửi đến cơ quan chủ quản thẩm định, tổng hợp.

4. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hàng năm, giai đoạn, gửi đến cơ quan chủ quản xem xét, tổng hợp. Trình Thủ trưởng cơ quan chủ quản cử hoặc tham mưu Thủ trưởng cơ quan chủ quản trình cơ quan có thẩm quyền cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng, đi nước ngoài theo quy định.

5. Trình Thủ trưởng cơ quan chủ quản xem xét, quyết định hoặc tham mưu Thủ trưởng cơ quan chủ quản trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức của cơ quan theo quy định.

6. Tham mưu Thủ trưởng cơ quan chủ quản thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo quy định của pháp luật.

7. Báo cáo, thống kê và tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng công chức hàng năm theo quy định. Quản lý, lưu giữ tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng công chức.

8. Trình Thủ trưởng cơ quan chủ quản xem xét, quyết định cho thôi việc, nghỉ hưu, tạm đình chỉ công tác, kỷ luật đối với công chức theo quy định.

9. Trình cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với công chức theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

10. Quyết định điều động công chức từ phòng chuyên môn, nghiệp vụ này sang phòng chuyên môn, nghiệp vụ khác thuộc chi cục.

11. Lập hồ sơ điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý, gồm các chức vụ, chức danh như sau: Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục, gửi đến Thủ trưởng cơ quan chủ quản xem xét và cho ý kiến.

12. Quyết định điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý, gồm các chức vụ, chức danh như sau: Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan chủ quản.

13. Lưu giữ hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và điều động, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý được nêu tại khoản 11 Điều này.

14. Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

15. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan chuyên môn cấp huyện

Thực hiện những nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 14 và khoản 15 Điều 11 Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy định này.

b) Theo dõi, thanh tra, kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc triển khai, thực hiện Quy định này.

c) Khi cần thiết hoặc trên cơ sở tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu việc sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy định này.

b) Căn cứ Quy định này, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý thực hiện theo quy định.

c) Trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung quy định tại Quy định này đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh đến Sở Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.